

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14/2020/DS-ST**
Ngày: 26/3/2020
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh.
2. Ông Trần Xương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26/3/2020, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-DS ngày 05/02/2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST- DS ngày 25/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số X, Khóm X1, Phường X2, TP. S, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Văn E**, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau: Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày: Giữa gia đình bà H và gia đình ông E, bà H1 là chỗ bà con trong gia đình, ông E là em ruột của mẹ bà H. Vào năm 2009, bà H có cho ông E, bà H1 vay số vàng là 28 chỉ vàng 24k. Theo thỏa thuận, khi nào bà H cần thì ông E và bà H1 phải trả cho bà H, lãi suất

vay theo lãi suất ngân hàng Nhà nước quy định, đóng lãi hàng tháng. Tuy nhiên, kể từ khi vay thì vợ chồng ông E, bà H1 không đóng lãi cho bà H và khi bà H có nhu cầu lấy lại số vàng này thì vợ chồng ông E, bà H1 không chịu trả. Cho đến nay đã hơn 10 năm nhưng vợ chồng ông E, bà H1 vẫn không trả số vàng vốn và lãi cho bà H đúng theo thỏa thuận hai bên mặc dù đã nhiều lần bà H đến nhà vợ chồng ông bà để thương lượng nhưng vợ chồng ông E, bà H1 cũng chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện. Nay bà Dương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Trần Văn E, bà Phạm Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà H số vàng đã vay là 28 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi vay theo thỏa thuận.

Trước đây bà H có nhận 02 công đất vườn của vợ chồng ông E, bà H1 để canh tác do thời gian lâu vợ chồng ông E không có vàng trả. Bà H có trồng một số cây xoài trên đất vợ chồng ông E. Tuy nhiên, bà H đã trả đất lại cho vợ chồng ông E từ năm 2018 cho đến nay. Đối với các cây xoài bà H trồng trên đất, bà không yêu cầu vợ chồng ông E bồi thường giá trị.

Bị đơn ông Trần Văn E, bà Phạm Thị H1 trình bày: Vợ chồng ông E, bà H1 thống nhất với lời trình bày của bà H nêu trên. Hiện nay vợ chồng ông E, bà H1 còn nợ bà H số vàng vay là 28 chỉ vàng 24k. Đồng thời, vợ chồng ông E, bà H1 đã nhận lại và đang canh tác 02 công đất vườn trước đây giao cho bà H canh tác như bà H trình bày. Do hiện nay hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên vợ chồng ông E, bà H1 yêu cầu được trả 28 chỉ vàng 24k nêu trên cho bà H trong thời hạn 02 năm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn E, bà Phạm Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất có thỏa thuận Hợp đồng vay tài sản. Số vàng vốn vay các bên đã thống nhất bị đơn còn nợ của nguyên đơn là 28 chỉ vàng 24k. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định rằng Hợp đồng vay tài sản giữa bà H và vợ chồng ông E, bà H1 được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía bà H và vợ chồng ông E, bà H1 đều là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa bà H và vợ chồng ông E, bà H1 là hợp pháp. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc vợ chồng ông E, bà H1 có nghĩa vụ trả

cho bà H 28 chỉ vàng 24k đã vay, được quy ra thành tiền theo giá vàng tại địa phương (Thị trấn Kế Sách) thời điểm xét xử là 4.380.000 đồng/chỉ x 28 chỉ vàng 24k = 122.640.000 đồng.

[2.2] Đối yêu cầu của vợ chồng ông E, bà H1 về thời gian trả dần số nợ trên, Hội đồng xét xử xét thấy thuộc lĩnh vực thi hành án nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận, nên bị đơn ông Trần Văn E, bà Phạm Thị H1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Ông E và bà H1 thuộc diện người cao tuổi, đã được Tòa án thông báo về thủ tục yêu cầu miễn án phí nhưng ông E và bà H1 không thể hiện có nhu cầu miễn án phí. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Văn E và bà Phạm Thị H1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 122.640.000 đồng x 5% = 6.132.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Văn E, bà Phạm Thị H1 trả số vàng vốn vay là 28 chỉ vàng 24k. Buộc bị đơn ông Trần Văn E, bà Phạm Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị H số vàng vốn vay là 28 chỉ vàng 24k, được quy ra thành tiền theo giá vàng tại địa phương thời điểm xét xử là 122.640.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Dương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Trần Văn E, bà Phạm Thị H1 còn phải liên đới trả lãi cho bà Dương Thị H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Văn E và bà Phạm Thị H1 liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.132.000 đồng.

Nguyên đơn bà Dương Thị H được nhận lại 3.080.000 đồng tiền tạm ứng án phí từ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002633 ngày 04/02/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa